

THÔNG TƯ

**Quy định xếp loại, nhóm đối với quân nhân chuyên nghiệp
và xếp nhóm đối với công nhân viên chức quốc phòng
trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

THÔNG TƯ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này Quy định xếp loại, nhóm đối với quân nhân chuyên nghiệp và xếp nhóm đối với công nhân viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Quân nhân chuyên nghiệp thuộc quân số các đơn vị, các doanh nghiệp đang quản lý (kể cả các trường hợp đang nghỉ chuẩn bị hưu, đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng trong và ngoài nước) đều được xếp loại, nhóm theo Thông tư này.

b) Hạ sỹ quan, binh sỹ và công nhân viên chức quốc phòng chuyển sang chế độ quân nhân chuyên nghiệp, được xếp loại, nhóm theo Thông tư này để hưởng lương theo bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

c) Công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng (có chỉ tiêu tuyển dụng của Bộ Tổng Tham mưu) ở các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp đặc thù quốc phòng.

d) Công nhân viên chức quốc phòng mới được tuyển dụng và quân nhân (gồm sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan-binh sỹ) được chuyển sang chế độ công nhân viên chức quốc phòng.

Điều 2. Nguyên tắc xếp loại, nhóm quân nhân chuyên nghiệp

1. Căn cứ vào trình độ, ngành nghề đào tạo, chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ quy định trong biểu tổ chức biên chế để xếp quân nhân chuyên nghiệp thành 3 loại, bao gồm:

- a) Cao cấp: chia thành 2 nhóm (nhóm 1 và nhóm 2).
- b) Trung cấp: xếp một nhóm.
- c) Sơ cấp: xếp một nhóm.

2. Quân nhân chuyên nghiệp có trình độ đào tạo cao hơn trình độ quy định trong tiêu chuẩn nghiệp vụ của biểu tổ chức biên chế thì chỉ được xếp loại theo đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ quy định. Những trường hợp đảm nhiệm những chức danh có trình độ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cao hơn trình độ hiện có thì chỉ được xếp loại theo trình độ hiện có.

3. Quân nhân chuyên nghiệp được bố trí sử dụng ngành nghề đào tạo gần đúng với ngành nghề quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ trong biểu biên chế thì được vận dụng sử dụng bằng cấp đã đào tạo để xếp loại.

Điều 3. Xếp loại, nhóm quân nhân chuyên nghiệp

1. Quân nhân chuyên nghiệp xếp loại cao cấp:

a) Nhóm 1: Có trình độ đại học trở lên và được bố trí sử dụng đúng ngành nghề đào tạo, đúng chức danh biên chế và tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định hiện hành là đại học hoặc được cấp có thẩm quyền công nhận là nghệ sỹ nhân dân, kiện tướng thể dục thể thao.

b) Nhóm 2: Có trình độ cao đẳng hoặc đại học trở lên và được bố trí sử dụng đúng ngành nghề đào tạo, đúng chức danh biên chế và tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định hiện hành là cao đẳng.

2. Quân nhân chuyên nghiệp loại trung cấp:

Có trình độ trung cấp trở lên hoặc được đào tạo quân sự với trình độ tương đương (phó trung đội trưởng, trung đội trưởng đào tạo ngắn hạn) được bố trí đúng ngành nghề đào tạo, đúng chức danh biên chế và tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định hiện hành là trung cấp hoặc được cấp có thẩm quyền công nhận là nghệ sỹ ưu tú, vận động viên thể dục thể thao cấp 1.

3. Quân nhân chuyên nghiệp loại sơ cấp:

Có trình độ sơ cấp chuyên môn, kỹ thuật trở lên hoặc được đào tạo quân sự với trình độ tương đương (tiểu đội trưởng) hoặc được bổ nhiệm và đảm nhiệm công việc tương đương trình độ sơ cấp, được bố trí đúng ngành nghề đào tạo, đúng chức danh biên chế và tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định hiện hành là sơ cấp.

Điều 4. Xếp nhóm đối với công nhân viên chức quốc phòng

Xếp nhóm công nhân viên chức quốc phòng để xác định mức được hưởng phụ cấp phục vụ Quốc phòng - An ninh theo chế độ quy định, cụ thể:

1. Nhóm 2, hưởng mức phụ cấp 30%: Áp dụng đối với công nhân viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng phục vụ ở cơ quan thuộc: Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục II; cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng; các cơ quan của Quân khu, Quân chủng, Binh chủng, Bộ đội Biên phòng.

2. Nhóm 1, hưởng mức phụ cấp 50%: Áp dụng cho công nhân viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng ở các cơ quan, đơn vị còn lại.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 176/2004/QĐ-BQP ngày 30 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Quy định xếp loại, nhóm đối với quân nhân chuyên nghiệp và xếp nhóm đối với công nhân viên chức quốc phòng; Quyết định số 96/2007/QĐ-BQP ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc bổ sung Quyết định số 176/2004/QĐ-BQP ngày 30 tháng 12 năm 2004 và Quyết định số 177/2004/QĐ-BQP ngày 30 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm các Tổng cục, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện xếp loại, nhóm đúng theo quy định tại Thông tư này.

2. Giao Cục Tài chính/BQP chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng văn bản trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cách chuyển xếp lương khi thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban chỉ đạo tiền lương của Bộ Quốc phòng (qua Cục Quân lực và Cục Tài chính) để xem xét, giải quyết. /*M*

Nơi nhận:

- Các TT Bộ;
- Các đầu mối trực thuộc Bộ;
- Cục Quân lực/BTTM;
- Cục Tài chính/BCS&C;
- Cục Cán bộ, Chính sách/TCCT;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- BHXH/BQP;
- Lưu: VT, NC (Ta 82).



BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

